

BỘ TƯ PHÁP

Số: ~~264~~ / QĐ-BTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2021

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 6459/BNV-CCHC ngày 07/12/2020 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo Cải cách hành chính định kỳ năm 2021;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *kt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thủ trưởng (để biết, chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC).



Nguyễn Thanh Tịnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 241/QĐ-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tăng cường công tác cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác chuyên môn và coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài.

- Thực hiện tốt vai trò của Bộ Tư pháp trong việc giúp Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế trong điều kiện triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

2. Yêu cầu:

- Bám sát các nhiệm vụ cải cách hành chính theo yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, gắn với các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2021 đã được xác định tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2021 của Bộ Tư pháp tổng kết công tác tư pháp năm 2020, nhiệm kỳ 2016 - 2020; định hướng nhiệm kỳ 2021 - 2025 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2021.

- Xác định rõ các nhiệm vụ được giao, lộ trình thực hiện, kết quả đầu ra và cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Tập trung phổ biến, quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng khóa XIII, các Kết luận mới đây của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Tham gia nghiên cứu, xây dựng, trình Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII xem xét, ban hành và tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn

thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

1.2. Nâng cao chất lượng tham mưu lập Đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; tích cực tham mưu, giúp Chính phủ thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021. Triển khai thi hành hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. Nâng cao chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các VBQPPL quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính, chế độ báo cáo, kiểm tra chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn. Tập trung đôn đốc các Bộ, ngành xây dựng đề kịp thời ban hành hoặc trình ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh nhằm giảm thiểu số lượng văn bản, sớm đưa các luật, pháp lệnh vào cuộc sống.

1.3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL đề kịp thời phát hiện, xử lý quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục tham mưu thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan thực hiện công tác rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật và việc xử lý kết quả rà soát VBQPPL thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước đã được thực hiện trong năm 2020.

1.4. Sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022 ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ; nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật Tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, gắn với công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính; tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận, lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

1.5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật toàn diện, rộng khắp, hướng mạnh về cơ sở, trong đó tập trung vào các văn bản pháp luật mới được ban hành và pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác này. Thực hiện chuyển đổi số trong

PBGDPL, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử dùng chung. Chú trọng công tác PBGDPL trong nhà trường.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng lớn về cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó, tiếp tục phối hợp xây dựng, hoàn thiện Công dịch vụ công Quốc gia, Công dịch vụ công của Bộ Tư pháp; thực hiện các nhiệm vụ được giao năm 2021 tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; việc xây dựng, thực hiện Đề án thí điểm đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cũng như những nhiệm vụ trọng tâm khác về cải cách TTHC theo văn bản, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.

2.2. Chú trọng chất lượng công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC; thực hiện có hiệu quả việc rà soát, đánh giá quy định TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Bộ; xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan; đề xuất các phương án, sáng kiến đơn giản hóa TTHC, trình Lãnh đạo Bộ chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC, đặc biệt tập trung vào các quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

2.3. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính và báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ Tư pháp và báo cáo công tác kiểm soát TTHC tại Bộ Tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 1535/QĐ-BTP ngày 08/7/2019), chú trọng rà soát, xây dựng và công bố quy trình liên thông thực hiện các TTHC không chỉ trong phạm vi ngành Tư pháp mà bao gồm cả các TTHC liên ngành; đảm bảo dữ liệu TTHC được đồng bộ, thống nhất trên Công dịch vụ công quốc gia và Công dịch vụ công Bộ Tư pháp.

2.4. Tăng cường kiểm tra công tác kiểm soát TTHC, trong đó, tập trung kiểm tra quá trình xây dựng, ban hành các quy định TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp; việc tiếp nhận và giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức; việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị thuộc Bộ. Qua kiểm tra, kịp thời phát hiện những sai sót, hạn chế; xác định rõ nguyên nhân và xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

2.6. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC, đặc biệt là việc thường xuyên đưa tin, bài về hoạt động kiểm soát TTHC, xây dựng, công bố, công khai TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp.

2.7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của Bộ Tư pháp. Ban hành Quy chế hoạt động của Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp bảo đảm theo tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tinh năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Chính phủ. Rà soát các TTHC, hoàn thiện tinh năng kỹ thuật, hồ sơ để đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 nhằm tiếp tục nâng cấp các TTHC lên mức độ 4 trong Quý I/2021. Tiếp tục thực hiện đồng bộ trạng thái tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (trong hạn và quá hạn) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2019. Kết nối, tích hợp với hệ thống hỗ trợ thanh toán trực tuyến tập trung.

2.8. Tiếp tục triển khai đánh giá giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các đơn vị thuộc Bộ (theo Quyết định số 2279/QĐ-BTP ngày 13/11/2020). Tổ chức sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Đề án thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ.

2.9. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Bộ Tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 1452 /QĐ-BTP ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Xây dựng và triển khai Đề án đổi mới mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Tập trung thực hiện mạnh mẽ việc kiện toàn tổ chức, hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo đúng Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030.

3.2. Nghiên cứu xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp (thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP) theo chỉ đạo chung của Chính phủ.

3.3. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp; Quyết định phê duyệt Quy hoạch định hướng mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp giai đoạn 2021 – 2030.

3.4. Triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy

ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp theo yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm. Đẩy mạnh việc thực hiện luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý theo kế hoạch của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp. Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với chức danh cán bộ trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định. Thực hiện chú trọng biệt phái công chức, viên chức trong các đơn vị thuộc Bộ để tập trung thực hiện các nhiệm vụ lớn, cấp bách của Bộ, Ngành.

4.2. Tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc Bộ Tư pháp phù hợp với định hướng phát triển đào tạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo cán bộ pháp luật đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm về đào tạo pháp luật; xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp. Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, cán bộ của các trường Cao đẳng, Trung cấp luật.

4.3. Thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, vừa bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, vừa tạo động lực cho công chức, viên chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, văn minh.

4.4. Tham mưu chọn, cử và quản lý công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quốc phòng - an ninh, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, kiến thức hội nhập quốc tế ở trong nước và nước ngoài.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Thực hiện tốt việc quản lý ngân sách - tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định, bảo đảm đáp ứng tốt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án và công tác giải ngân, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2021.

5.2. Tổ chức điều hành, hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2021 cho các đơn vị dự toán bảo đảm kịp thời theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính. Thường xuyên theo dõi, phối hợp chặt chẽ trong thâm định, kịp thời điều chỉnh, bổ sung dự toán NSNN tại các đơn vị dự toán đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Bộ.

5.3. Phê duyệt Quyết định công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung năm 2021; thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản nhà nước của các đơn vị dự toán; phê duyệt các dự án mua sắm tài sản; kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản của các đơn vị dự toán theo thẩm quyền; lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Tư pháp quản lý, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, Ngành; tăng cường sử dụng và khai thác tối đa lợi ích của văn bản điện tử, chữ ký số. Xây dựng, nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4 và thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bộ.

6.2. Triển khai Kiến trúc Chính phủ Bộ Tư pháp phiên bản 2.0, Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ về Chiến lược An ninh mạng quốc gia.

6.3. Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành Tư pháp, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và năm 2021; Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho hệ thống công nghệ thông tin, internet của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2024; Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

7.1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản, chỉ đạo chung về cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ. Tổ chức giao ban công tác cải cách hành chính hoặc thực hiện lồng ghép nội dung vào các cuộc họp giao ban lãnh đạo Bộ, giao ban cấp vụ, giao ban Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ định kỳ.

7.2. Tích cực thực hiện các hoạt động tuyên truyền cải cách hành chính tại Bộ, trong đó chú trọng cải tiến và nâng cao chất lượng thông tin trên Trang thông tin Cải cách hành chính thuộc Cổng thông tin điện tử của Bộ.

7.3. Chú trọng thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về thực hiện cải cách hành chính tại Bộ Tư pháp.

7.4. Tiếp tục gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng tại Bộ. Khuyến khích việc đề xuất và áp dụng sáng kiến trong công tác cải cách hành chính.

7.5. Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021 của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

7.6. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Các nhiệm vụ cụ thể cải cách hành chính được nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

1.1. Tổ chức triển khai và thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ theo Kế hoạch Cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2021.

1.2. Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính lồng ghép vào báo cáo định kỳ (tháng, quý, 06 tháng và năm) theo điểm a khoản 2 Điều 32 Quyết định số 2402/QĐ-BTP ngày 27/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế làm việc của Bộ, gửi về Văn phòng Bộ để tổng hợp, xây dựng báo cáo gửi Bộ Nội vụ.

2. Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch này.

3. Chánh Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo và đề xuất với Lãnh đạo Bộ về các biện pháp cần thiết để bảo Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2021 được triển khai thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

- Đề xuất, báo cáo Lãnh đạo Bộ để tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 tại các đơn vị thuộc Bộ, kịp thời báo cáo với Lãnh đạo Bộ các vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục:
PHÂN CÔNG KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM CHỦ YẾU	NGUỒN KINH PHÍ BẢO ĐẢM
1. Cải cách thể chế						
1.	Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP).	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 4	Dự thảo Nghị định	Ngân sách nhà nước
2.	Quyết định sửa đổi, bổ sung các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013; Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg)	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 5	Dự thảo Quyết định	Ngân sách nhà nước

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT +84-28-3980

3.	Nghị định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (thay thế Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP).	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 6	Dự thảo Nghị định	Ngân sách nhà nước
4.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 6	Dự thảo Quyết định	Ngân sách nhà nước
5.	Đề án tuyên truyền, PBGDPL đặc thù cho người khuyết tật	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 9	Dự thảo Đề án	Ngân sách nhà nước
6.	Nghị định của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành (nếu có đề xuất của các Bộ, ngành)	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 11	Dự thảo Nghị định	Ngân sách nhà nước
7.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 11	Dự thảo Nghị định	Ngân sách nhà nước
8.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành (nếu có đề xuất của các Bộ, ngành)	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 11	Dự thảo Quyết định	Ngân sách nhà nước
9.	Đề án tổ chức thông tin, phổ biến về chính sách quan trọng trong dự thảo	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 12	Dự thảo Đề án	Ngân sách nhà nước

	văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội					
10.	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Ban cán sự Đảng Chính phủ thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Hội nghị/Toa đàm, Quyết định, Báo cáo, Công văn	Ngân sách nhà nước
11.	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn và triển khai thực hiện tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo Kế hoạch của Bộ	Hội nghị/Toa đàm, Quyết định, Báo cáo, Công văn	Ngân sách nhà nước
12.	Theo dõi, đôn đốc để thực hiện hiệu quả: Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và việc xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, giảm thiểu số lượng văn bản nọ ban hành.	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Hội nghị/Toa đàm, Quyết định, Báo cáo, Công văn	Ngân sách nhà nước
13.	Tiếp tục chú trọng chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các VBQPPL, quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục	Các đơn vị xây dựng pháp luật		Cả năm	Hội nghị/Toa đàm, Quyết định, Báo cáo, Công văn	Ngân sách nhà nước

	hành chính, chế độ báo cáo, kiểm tra chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn.					
14.	Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Kiểm tra văn bản QPPL.	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo Kế hoạch của Bộ	Hội nghị/Tọa đàm, Quyết định, Báo cáo, Công văn	Ngân sách nhà nước
15.	Tiếp tục theo dõi việc thực hiện pháp điển các đề mục của Bộ Pháp điển bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ, lộ trình đề ra trong năm 2021; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác sử dụng Bộ pháp điển.	Cục Kiểm tra văn bản QPPL.	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo Kế hoạch của Chính phủ	Hội nghị/Tọa đàm, Quyết định, Báo cáo, Công văn	Ngân sách nhà nước
16.	Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Hoàn thành việc thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021".	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Hội nghị/Tọa đàm, Quyết định, Báo cáo, Công văn	Ngân sách nhà nước

17.	Triển khai công tác PBGDPL. toàn diện, rộng khắp, hướng mạnh về cơ sở, trọng đó tập trung vào các văn bản pháp luật mới được ban hành và pháp luật về hầu cứ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tăng cường ứng dụng CNTT, tiếp tục nghiên cứu, triển khai chuyên đổi số trong công tác PBGDPL. Xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia. Chú trọng công tác PBGDPL trong nhà trường.	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Hội nghị/Tọa đàm, Quyết định, Báo cáo, Công văn	Ngân sách nhà nước
18.	Tập trung xây dựng dự án Luật tổ chức thi hành pháp luật. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018 – 2022; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Hội nghị/Tọa đàm, Quyết định, Báo cáo, Công văn	Ngân sách nhà nước
II. Cải cách thủ tục hành chính						
19.	Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm soát TTHC của Bộ Tư pháp năm 2021	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2020 và cả năm 2021	Quyết định của Bộ trưởng Bộ tư pháp	Ngân sách nhà nước
20.	Ban hành Quy chế hoạt động của Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Sau khi Quy chế chung của Chính phủ ban hành	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Ngân sách nhà nước
21.	Rà soát các TTHC, hoàn thiện tính năng kỹ thuật, hồ sơ để đáp ứng yêu	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I	Quyết định của Bộ trưởng	Ngân sách nhà nước

	đầu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 nhằm tiếp tục nâng cấp các TTHC lên mức độ 4				Bộ Tư pháp	
22.	Tiếp tục thực hiện đồng bộ trạng thái tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (trong hạn và quá hạn) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2019.	Các đơn vị giải quyết TTHC	Văn phòng Bộ	luồng xuyên		Ngân sách nhà nước
23.	Kết nối, tích hợp với hệ thống hỗ trợ thanh toán trực tuyến tập trung	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị giải quyết TTHC Văn phòng Bộ	Theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ: Bộ Thông tin và Truyền thông		Ngân sách nhà nước
24.	Đánh giá giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các đơn vị thuộc Bộ (theo Quyết định số 2279/QĐ-BTP ngày 13/11/2020).	- Các đơn vị giải quyết TTHC - Văn phòng Bộ		Thường xuyên	Báo cáo	Ngân sách nhà nước
25.	Tổ chức sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Đề án thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý IV	Hội nghị/ Tọa đàm, Báo cáo	Ngân sách nhà nước
26.	Triển khai thực hiện Quyết định số 2177/QĐ-BTP ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Đề án do lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Báo cáo, Hội nghị	Ngân sách nhà nước

III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước						
27.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước
28.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Quy hoạch định hướng mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp giai đoạn 2021 – 2030	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý II	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	
29.	Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ Tư pháp và Kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động 68 trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2022 của Bộ Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ		Kế hoạch của Bộ Tư pháp	Ngân sách nhà nước
30.	Xây dựng Quyết định giao số lượng người làm việc và hợp đồng lao động 68 trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2022 của Bộ Tư pháp.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ		Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Ngân sách nhà nước
31.	Xây dựng Quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính năm 2022 của Bộ Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ		Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Ngân sách nhà nước
32.	Triển khai thực hiện vị trí việc làm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Công văn	Ngân sách

	theo Danh mục vị trí việc làm được Trung ương phê duyệt và Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập					nhà nước
33.	Triển khai thực hiện Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV sau khi được ban hành	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Sau khi Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV được ban hành.	Công văn, Hội nghị	Ngân sách nhà nước
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức						
34.	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp năm 2021	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Bộ	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng và Báo cáo kết quả	Ngân sách nhà nước
35.	Tích cực hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện các Đề án, Kế hoạch, Quy hoạch đã được phê duyệt trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Đồng thời, tăng cường quản lý các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp phù hợp với định hướng phát triển đào tạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo cán bộ pháp luật đáp ứng nhu cầu của xã hội.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Công văn	Ngân sách nhà nước
36.	Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Cả năm	Quyết định, Công văn, Báo	Ngân sách nhà nước

	theo yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm. Đây mạnh việc thực hiện luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý theo kế hoạch của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp. Thực hiện định kỳ chuyên đổi vị trí công tác đối với chức danh cán bộ trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định. Thực hiện chủ trương biệt phái công chức, viên chức trong các đơn vị thuộc Bộ để tập trung thực hiện các nhiệm vụ lớn, cấp bách của Bộ, Ngành				cáo	
37.	Thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, viên bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, viên tạo động lực cho công chức, viên chức phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, văn minh	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Cả năm	Quyết định, Công văn, Báo cáo	Ngân sách nhà nước
38.	Nghiên cứu xây dựng Quy chế quản lý đối với Hợp đồng 68 theo quy định của Bộ luật Lao động	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Quy chế của Bộ Tư pháp	Ngân sách nhà nước
39.	Nghiên cứu, sửa đổi Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp phù hợp với Nghị định sửa đổi, bổ sung nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Quy chế của Bộ Tư pháp	Ngân sách nhà nước

	cán bộ, công chức, viên chức					
V. Cải cách tài chính công						
40.	Tổng hợp trình Bộ phê duyệt Quyết định công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung năm 2021; thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản nhà nước của các đơn vị dự toán; thẩm định trình Bộ phê duyệt các dự án mua sắm tài sản; kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản của các đơn vị dự toán theo thẩm quyền	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I/2021	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Ngân sách nhà nước
41.	Tiếp tục chủ động tham mưu thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Định kỳ		Ngân sách nhà nước

	<p>hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác</p>					
42.	<p>Tổ chức tập huấn, phổ biến, quán triệt các quy định mới trong lĩnh vực đầu tư công, xây dựng, quản lý dự án ngay sau khi Luật Xây dựng 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật được ban hành và có hiệu lực thi hành</p>	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị dự toán thuộc Bộ	<p>Ngay sau khi Luật Xây dựng 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật được ban hành và có hiệu lực thi hành</p>	Công văn, Hội nghị	Ngân sách nhà nước
43.	<p>Lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Tư pháp quản lý, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công</p>	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Báo cáo	Ngân sách nhà nước
VI. Hiện đại hóa nền hành chính						
44.	Thực hiện tốt việc gửi nhận văn bản	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Cả năm		Ngân sách

	điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.					nhà nước
45.	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm đã xây dựng, triển khai như: Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm		Ngân sách nhà nước
46.	Triển khai Kiến trúc Chính phủ Bộ Tư pháp phiên bản 2.0, Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ về Chiến lược An ninh mạng quốc gia đã được ban hành	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm		Ngân sách nhà nước
47.	Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và năm 2021; Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho hệ thống	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm		Ngân sách nhà nước

	công nghệ thông tin, internet của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2024; Kế hoạch Chuyển đổi số Ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.					
48.	Tiếp tục áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Thực hiện theo Quyết định 1015/QĐ-BTP ngày 26/4/2019 của Bộ Tư pháp		Ngân sách nhà nước
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính						
49.	Cải tiến và nâng cao chất lượng thông tin trên Trang thông tin Cải cách hành chính thuộc Cổng thông tin điện tử của Bộ	Văn phòng Bộ	Cục Công nghệ thông tin	Cả năm	Tin bài	Ngân sách nhà nước
50.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về thực hiện cải cách hành chính tại Bộ Tư pháp	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Hội nghị, Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
51.	Tiếp tục gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng tại Bộ. Khuyến khích việc đề xuất và áp dụng sáng kiến trong công tác cải cách hành chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ, Vụ Thi đua - Khen thưởng và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Báo cáo, quyết định, công văn	Ngân sách nhà nước
52.	Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp năm 2021	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 3	Quyết định	Ngân sách nhà nước